TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-ST
Ngày: 29-9- 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Bá Long

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Á C
Địa chỉ trụ sở chính: 442 N, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Ông Từ T P - Chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Bùi Thị T – Nhân viên Ngân hàng
Địa chỉ: 37A Q, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Theo Giấy ủy quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20 tháng 01 năm 2022 và Giấy ủy quyền số 09/UQ-PQLN.22 ngày 01 tháng 3 năm 2023).

- *Bị đơn:*
1. Ông Trịnh Minh T - Sinh năm 1990
2. Bà Cao Thùy C - Sinh năm 1995
Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* ÔngNguyễn Văn T, sinh năm 1976
Địa chỉ: Phố T, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt: Bà T; vắng mặt: Ông Trịnh Minh T, bà C, ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1- Theo đơn khởi kiện ngày 01/03/2023, các văn bản tố tụng do Tòa án T hành và tại phiên tòa, nguyên đơn là đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Á C

(viết tắt là Ngân hàng) trình bày và đề nghị: Ngày 08 tháng 3 năm 2022, ông Trịnh T M và bà Cao Thùy C ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Á C hợp đồng cấp tín dụng số PHU.CN.2372.080322 ngày 08/03/2022; thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số PHU.CN.2369.080322 ngày 08/03/2022. Ông T và bà C vay ngân hàng số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Mục đích cho vay: Sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động kinh doanh cát, đá, sỏi các loại.

Để thực hiện các Thỏa thuận tín dụng và Hợp đồng tín dụng nêu trên, ngân hàng đã giải ngân cho Ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C bằng Khế ước nhận nợ Số 356723309 ngày 09/03/2022, thời hạn vay từ ngày 10/3/2022 đến ngày 09/09/2022. Lãi suất trong hạn: 8.5%/năm, cố định trong 06 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất vay (%/năm) = LSCS + 3,0%/năm, Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1350, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, Thanh Hóa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DD 896526, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS6320 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 14/01/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số PHU.BĐCN.285.080322 được công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Thị Kim Thanh ngày 08/03/2022, số công chứng 326; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Triệu Sơn ngày 08/03/2022, Cam kết thế chấp tài sản ngày 08/03/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C trả được 500.000đ tiền gốc và 39.356.163đ tiền lãi. Đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng nhưng vợ chồng ông Trịnh Minh T không trả được nợ. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chuyển nợ quá hạn, thì ngày 09/09/2022, sau khi kết thúc thời hạn vay theo khế ước nhận nợ, ACB đã chuyển nợ quá hạn với lãi suất 150% lãi suất trong hạn đối với số tiền vay gốc: 999.500.000đ.

Ngân hàng thương mại cổ phần Á C khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết buộc ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 29/9/2023 là 1.142.142.709 đồng, trong đó vốn gốc 999.500.000 đồng, lãi trong hạn 3.492.103 đồng, lãi quá hạn 134.419.058 đồng, lãi chậm trả 4.731.548 đồng.

Ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng kể từ ngày 30/9/2023 đến ngày trả hết nợ.

Nếu ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 1350, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, Thanh Hóa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C.

2- Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi ý kiến, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

3- Tại Bản tự khai ngày 26 tháng 6 năm 2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T trình bày và đề nghị: Ông có thửa đất số1351tờ bản đồ 12 diện tích 90m^2 tại tổ dân phố T, thị trấn T liền kề với thửa đất của vợ chồng ông Trịnh Minh T và bà C. Năm 2018, ông cho vợ chồng ông Trịnh Minh T thuê thửa đất số 3151 để làm ăn kinh doanh cát, sỏi. Ông cho thuê đất mặt bằng không có tài sản gắn liền với đất. Sau đó, vợ chồng ông T làm 01 nhà tạm mái lợp tôn và 01 sân láng ximăng trên phần đất ông cho thuê. Ông được Tòa án cho xem sơ đồ đo hiện trạng đất và tài sản trên đất thửa đất số 1350 tờ bản đồ 12 diện tích 180m^2 tại tổ dân phố T, thị trấn T. Ông thấy có sân láng ximăng (ký hiệu là số 5 trên sơ đồ) và nhà tôn (ký hiệu là số 4 trên sơ đồ) vợ chồng ông T làm trên đất thuê của ông nhưng có một phần nằm sang đất của vợ chồng ông T như sơ đồ đo hiện trạng là đúng. Phần tài sản này do vợ chồng ông T làm, không phải tài sản của ông nên không có yêu cầu gì về tài sản trên đất. Hiện nay, ông vẫn đang cho vợ chồng ông T thuê mặt bằng đất. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4- Biên bản xác minh ngày 08 tháng 11 năm 2022, đại diện Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện T cung cấp: Ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C có hộ khẩu thường trú tại khu phố 1, thị trấn T, huyện T, thời điểm xác minh ông T và bà C không có mặt tại địa phương.

5- Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản ngày 20 tháng 6 năm 2023, thể hiện: Thửa đất số 1350, tờ bản đồ số 12 Bản đồ địa chính thị trấn T có diện tích 180m^2, giáp ranh: Phía Bắc giáp đất nhà bà Hà Thị Lan dài 10m, phía Nam giáp đường giao thông dài 10m, phía Đông giáp đất ông Nguyễn Văn T dài 18m, phía Tây giáp mương tiêu nước dài 18m. Trên đất có 01 nhà xây ngạch, mái lợp tôn, trần nhựa diện tích 71,2m^2; bán bình mái tôn 40m^2; sân phơi 20,7m^2; ngoài ra còn có một phần công trình nhà tôn 10,8m^2 (ký hiệu số 4 trên sơ đồ thẩm định) và sân bê tông 25,7m^2 (ký hiệu số 5 trên sơ đồ thẩm định) xây dựng nối liền với công trình trên thửa đất 1351, tờ bản đồ số 12 của ông Nguyễn Văn T.

6- Ý kiến của kiểm sát viên tham gia tố tụng tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý thức chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, cung cấp tài liệu, chứng cứ, giữ gìn trật tự và tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa phiên tòa. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 463, 466BLDS, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C số tiền: 1.142.142.709 đồng, trong đó vốn gốc 999.500.000 đồng, lãi trong hạn 3.492.103 đồng, lãi quá hạn 134.419.058 đồng, lãi chậm trả 4.731.548 đồng.

Ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/9/2023 đến ngày trả hết nợ. Trường hợp, ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng ngày 08 tháng 3 năm 2022. Hai bên đương sự đều có giấy phép kinh doanh và có mục đích lợi nhuận, do đó Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 1 Điều 30 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 30, 35,39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Trình tự tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng tại phiên họp, phiên tòa, ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không T hành hòa giải được. Phiên tòa mở lần thứ nhất, HĐXX phải ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa mở lại lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Ông Nguyễn Văn T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án T hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn trình bày: Ngân hàng và ông Trịnh Minh T, bà Cao Thùy C ký kết Hợp đồng tín dụng số PHU.CN.2372.080322 ngày 08/03/2022; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số PHU.CN.2369.080322 ngày 08/03/2022 trên cơ sở tự nguyện. Ông T và bà C đã nhận số tiền vay 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) để sản xuất kinh doanh, bổ sung vốn lưu động kinh doanh cát, đá, sỏi các loại. Hai bên thoả thuận lãi suất trong hạn: 8.5%/năm, cố định trong 06 tháng, sau 6 tháng lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức: Lãi suất vay (%/năm) = LSCS + 3,0%/năm, Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Yêu cầu khởi kiện của nguyên phù hợp với các tài liệu chứng cứ như Hợp đồng tín dụng, Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng, Khế ước nhận nợ do nguyên đơn cung cấp. Bị đơn không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp. Như vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92BLTTDS, HĐXX xác định Hợp đồng tín dụng, Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng, Khế ước

nhận nợ được các đương sự ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích vay vốn và thỏa thuận lãi suất phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Điều 7,8,10 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ban hành ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, Hợp đồng tín dụng, Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng, Khế ước nhận nợ có hiệu lực pháp luật, các đương sự phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C chỉ trả được 500.000đ tiền gốc và 39.356.163đ tiền lãi, dẫn đến Ngân hàng phải chuyển dư nợ còn lại sang nợ quá hạn kể từ ngày hết hạn trả nợ (Ngày 09/9/2022). Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C phải trả số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023 là: 1.142.142.709 đồng, trong đó vốn gốc 999.500.000 đồng, lãi trong hạn 3.492.103 đồng, lãi quá hạn 134.419.058 đồng, lãi chậm trả 4.731.548 đồng là có cơ sở chấp nhận. Ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận, kể từ ngày 30/9/2023 đến ngày trả hết nợ.

Xét hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số PHU.BĐCN.285.080322 được công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Thị Kim Thanh ngày 08/03/2022, số công chứng 326; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Triệu Sơn ngày 08/03/2022 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1350, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: Tổ dân phố Tân M, thị trấn T, huyện T, Thanh Hóa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DD 896526, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS6320 do Sở tài nguyên và môi trường Thanh Hóa cấp ngày 14/01/2022. Hợp đồng thế chấp ký kết trên cơ sở tự nguyện, đúng trình tự thủ tục, phù hợp với Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản ngày 20 tháng 6 năm 2023. Vì vậy, Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 1350, tờ bản đồ số 12, diện tích 180m^2 địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, Thanh Hóa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C để thu hồi nợ.

Ông Nguyễn Văn T là người cho vợ chồng ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C thuê thửa đất 1351, tờ bản đồ số 12, liền kề thửa đất 1350 của vợ chồng ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C xác định tài sản trên đất là của ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C, ông không có tranh chấp gì và không có yêu cầu gì đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và chi phí thẩm định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30 các Điều 35, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 157, 271, 273 BLTTDS; các Điều 299, 318, 319, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á C số tiền: 1.142.142.709 đồng, trong đó vốn gốc 999.500.000 đồng, lãi trong hạn 3.492.103 đồng, lãi quá hạn 134.419.058 đồng, lãi chậm trả 4.731.548 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm *(Ngày 30/9/2023)* đến ngày thanh toán hết số tiền nợ, ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng, Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung.

Trường hợp ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 1350, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DD 896526, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS6320 do Sở tài nguyên và môi trường Thanh Hóa cấp ngày 14/01/2022 cho ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

Ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 46.264.000đ *(Bốn mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng).*

Trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.841.000đ *(Hai mươi mốt triệu, tám trăm bốn mốt nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0016946 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

3. Về lệ phí thẩm định tài sản: Ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C phải nộp lệ phí đo đạc, thẩm định tài sản là: 6.153.000đ *(Sáu triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng)*. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này, do đó bị đơn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á C: 6.153.000đ *(Sáu triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng).*

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu

TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 9 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Bá Long

T hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 03/TLST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tín dụng

- Nguyên đơn*:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu
  Địa chỉ trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, TP Hồ Chí Minh
  Đại diện theo ủy quyền : Bà Bùi Thị T – Nhân viên
  Địa chỉ: 37A Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Bị đơn*:* Ông Trịnh Minh T, sinh năm: 1990
  Bà Cao Thùy C, sinh năm: 1995
  Địa chỉ: Tổ dân phố 3 TT Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Phố Tân Minh, TT Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 BLTTHS

Xét thấy: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất.

Hoãn phiên tòa xét xử vụ án dân sự thụ lý số 03/TLST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tín dụng

Kết quả biểu quyết: 3/3
Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 9 năm 2023

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊTÒA**

Lê Hữu Thủy **Nguyễn Bá Long** **Lê Thị Thu**

TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 9 năm 2023
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Bá Long

T hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 03 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tín dụng:

- Nguyên đơn*:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu
Địa chỉ trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, TP Hồ Chí Minh
Đại diện theo ủy quyền : Bà Bùi Thị T – Nhân viên
Địa chỉ: 37A Quang Trung, phường Quang Trung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Bị đơn*:* Ông Trịnh Minh T, sinh năm: 1990
Bà Cao Thùy C, sinh năm: 1995
Địa chỉ: Tổ dân phố 3 TT Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Phố Tân Minh, TT Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 30 các Điều 35, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 157, 271, 273 BLTTDS; các Điều 299, 318, 319, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu số tiền: 1.142.142.709 đồng, trong đó vốn gốc 999.500.000 đồng, lãi trong hạn 3.492.103 đồng, lãi quá hạn 134.419.058 đồng, lãi chậm trả 4.731.548 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm *(Ngày 30/9/2023)* đến ngày thanh toán hết số tiền nợ, ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng, Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung.

Trường hợp ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất

và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 1350, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: Tổ dân phố Tân Minh, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DD 896526, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS6320 do Sở tài nguyên và môi trường Thanh Hóa cấp ngày 14/01/2022 cho ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về án phí: Ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 46.264.000đ *(Bốn mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng).*

Trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.841.000đ *(Hai mươi mốt triệu, tám trăm bốn mốt nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0016946 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

4. Về lệ phí thẩm định tài sản: Ông Trịnh Minh T và bà Cao Thùy C phải nộp lệ phí đo đạc, thẩm định tài sản là: 6.153.000đ *(Sáu triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng)*. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này, do đó bị đơn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu: 6.153.000đ *(Sáu triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng).*

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 9 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Thủy **Nguyễn Bá Long** **Lê Thị Thu**